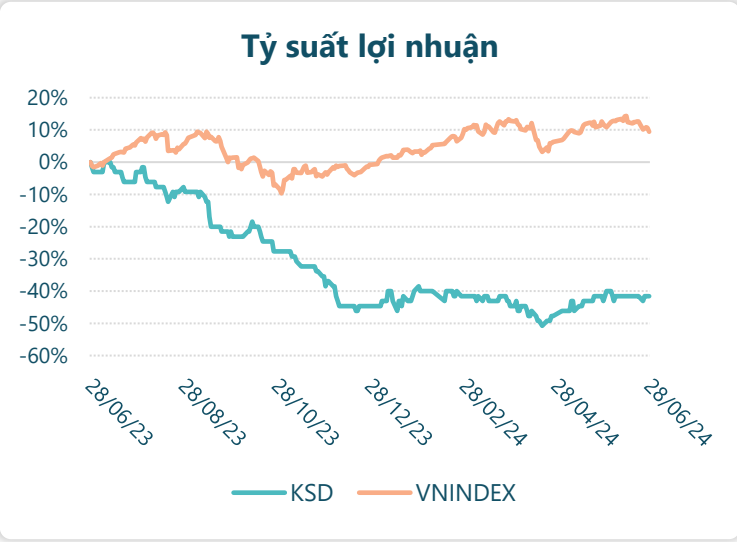


Ngày	3,800 VNĐ		
28/06/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.6%	5.6%	5.6%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	3,200 - 6,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	46
Số lượng CPLH (CP)	12,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	2,120
Sở hữu nước ngoài	25.3%
Beta	0.54
EPS	-60
P/E	-62.9



Doanh thu thuần
Q2/24

11.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1.73 | 18.0%

YoY: ▼ 6.40 | -36.8%

Nợ/VCSH
Q2/24

2.6%

YoY: +/- ▼ 5.2%

LN gộp
Q2/24

1.03

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.37 | 56.7%

YoY: ▲ 0.50 | 95.1%

ROE (TTM)
Q2/24

-0.6%

YoY: +/- ▼ 0.7%

LN trước thuế
Q2/24

-1.26

tỷ VNĐ

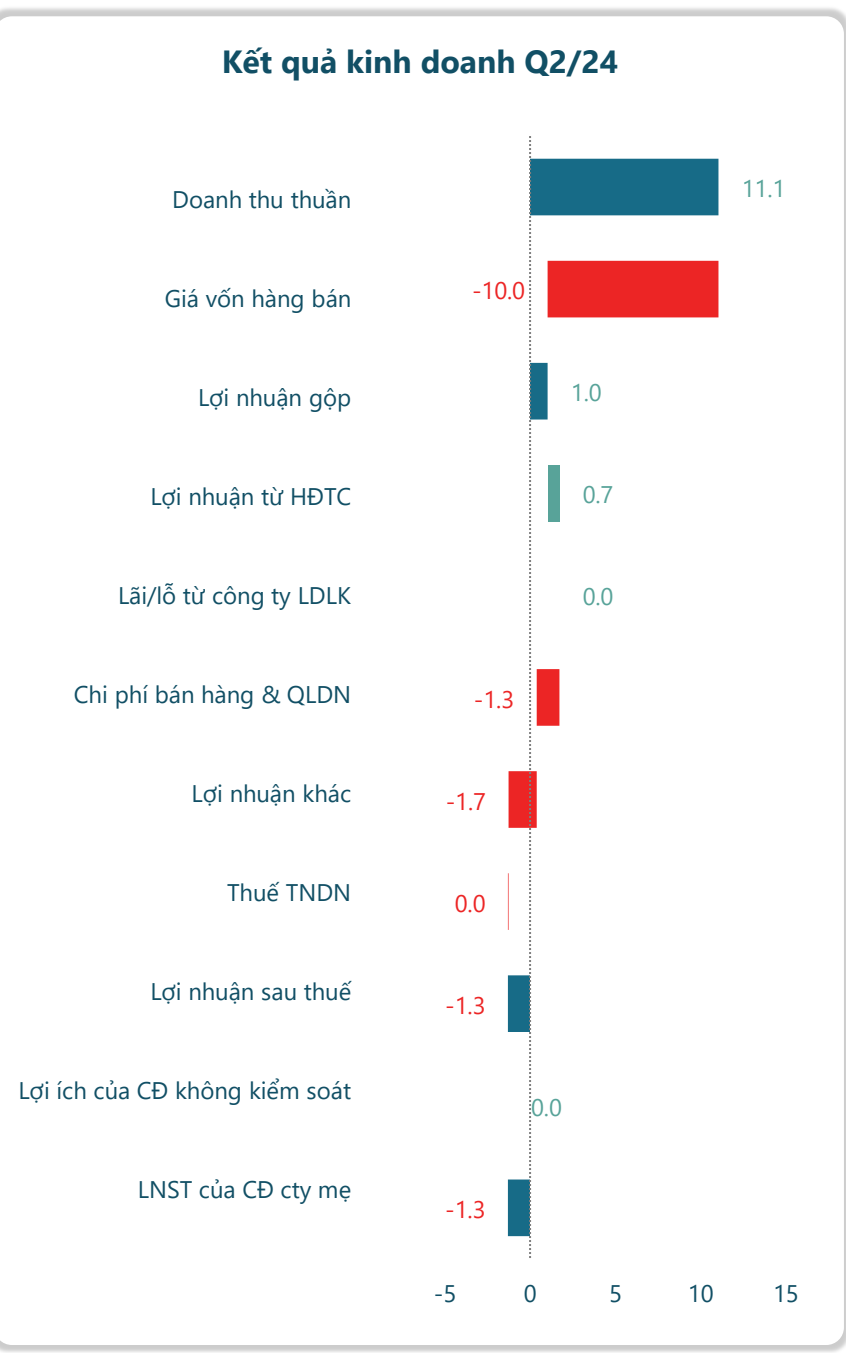
QoQ: ▼ 0.48 | -61.7%

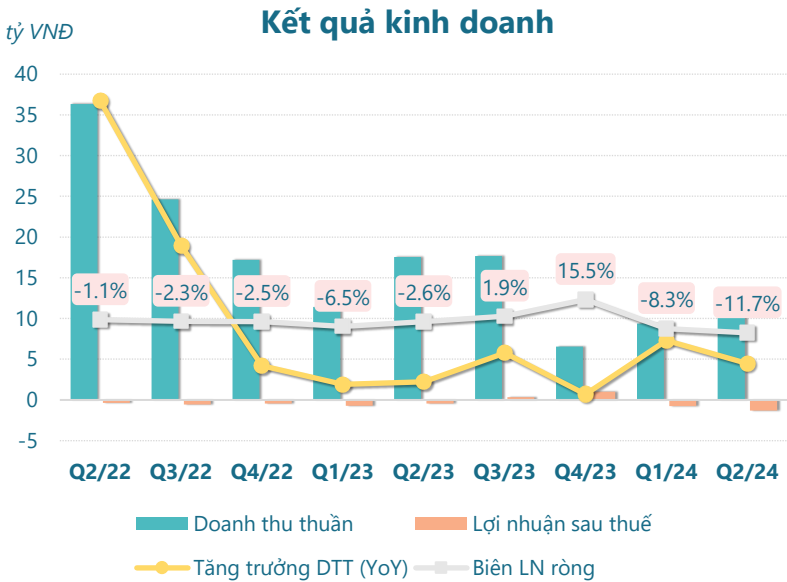
YoY: ▼ 0.81 | -180%

ROA (TTM)
Q2/24

-0.6%

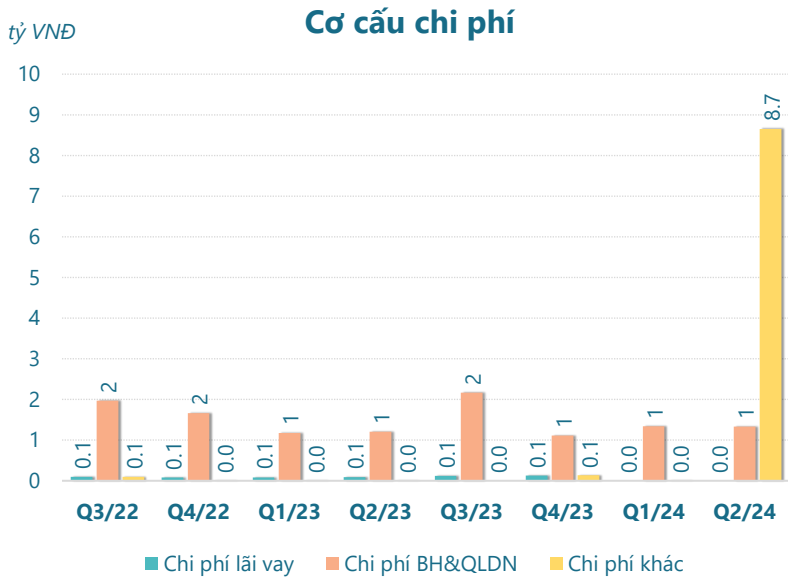
YoY: +/- ▼ 0.7%





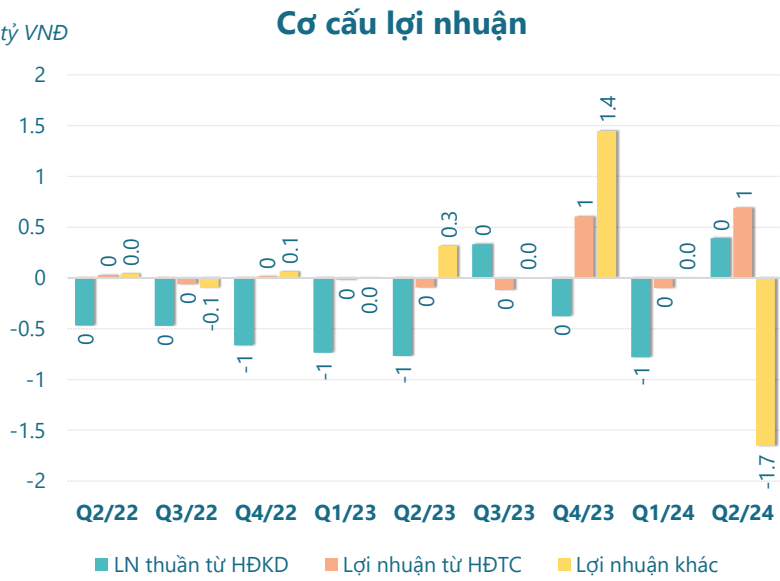
Tại quý II năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 0.39 tỷ đồng**, tăng thêm 1.17 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 1.16 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lãi 0.69 tỷ đồng**, tăng thêm 0.79 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 0.78 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lỗ 1.65 tỷ đồng** giảm đi 1.65 tỷ đồng so với kỳ trước và thấp hơn 616% so với cùng kỳ năm trước.



Kết quả kinh doanh của **KSD** quý II năm 2024, doanh thu thuần đạt **11.05 tỷ đồng** giảm đi **37.0%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lỗ 1.29 tỷ đồng**, giảm đi **0.84 tỷ đồng** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **20.00 tỷ đồng** thấp hơn 31.0% so với cùng kỳ năm trước, **Lũy kế 6 tháng** đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **20.00 tỷ đồng** thấp hơn 31.0% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lỗ -2.00 tỷ đồng** giảm đi 1.00



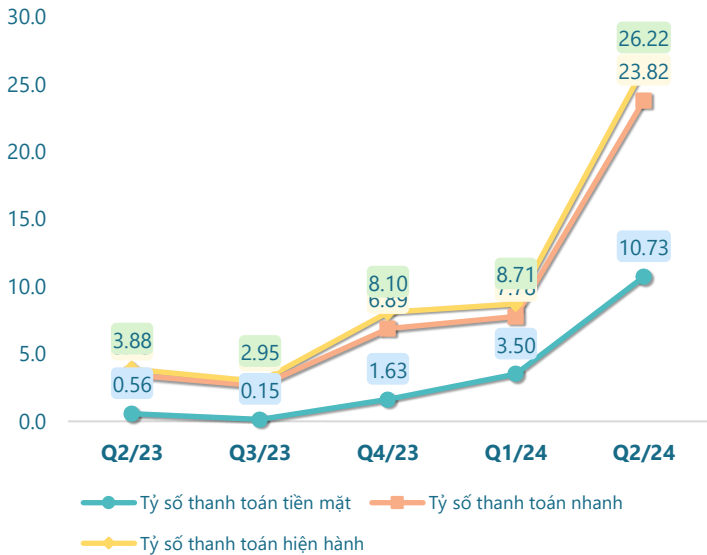
Tại quý II, chi phí lãi vay bằng **0.00 tỷ đồng** không đổi so với kỳ trước và thấp hơn 100.0% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **1.33 tỷ đồng** giảm đi 0.75% so với kỳ trước và cao hơn 9.92% so với cùng kỳ năm trước.

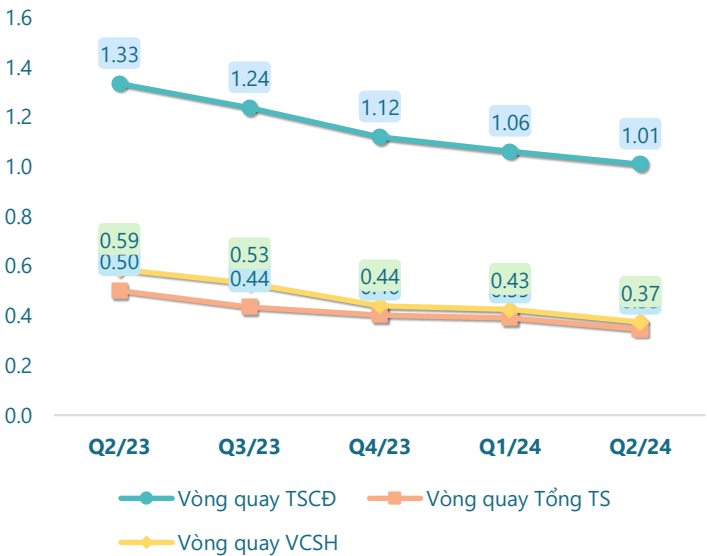
Chi phí khác bằng **8.65 tỷ đồng** tăng thêm 8.65 tỷ đồng so với kỳ trước và cao hơn 86400% so với cùng kỳ năm trước.

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q1/24	Thay đổi QoQ	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	11.1	9.37	18.0%	17.5	-36.8%	20.4	29.0	-29.5%
Giá vốn hàng bán	10.0	8.72	14.9%	17.0	-41.1%	18.7	28.0	-33.0%
Lợi nhuận gộp	1.03	0.66	56.7%	0.53	95.1%	1.69	0.99	70.6%
Doanh thu HĐTC	0.97	0.23	321%	0.25	287%	1.19	0.32	275%
Chi phí TC	0.28	0.33	-15.7%	0.35	-20.5%	0.60	0.43	39.7%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0.09	-100%	0	0.17	-100%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.20	0.07	184%	0.28	-29.1%	0.26	0.53	-50.3%
Chi phí QLDN	1.13	1.27	-10.6%	0.92	23.4%	2.41	1.85	30.1%
LN thuần từ HĐKD	0.39	-0.78	150%	-0.77	151%	-0.39	-1.50	74.1%
Lợi nhuận khác	-1.65	0.00		0.32	-616%	-1.65	0.32	-619%
LN trước thuế	-1.26	-0.78	-61.7%	-0.45	-180%	-2.04	-1.19	-71.7%
Lợi nhuận sau thuế	-1.29	-0.78	-66.0%	-0.45	-188%	-2.07	-1.19	-74.5%
LNST của CĐ cty mẹ	-1.29	-0.78	-66.0%	-0.45	-188%	-2.07	-1.19	-74.5%

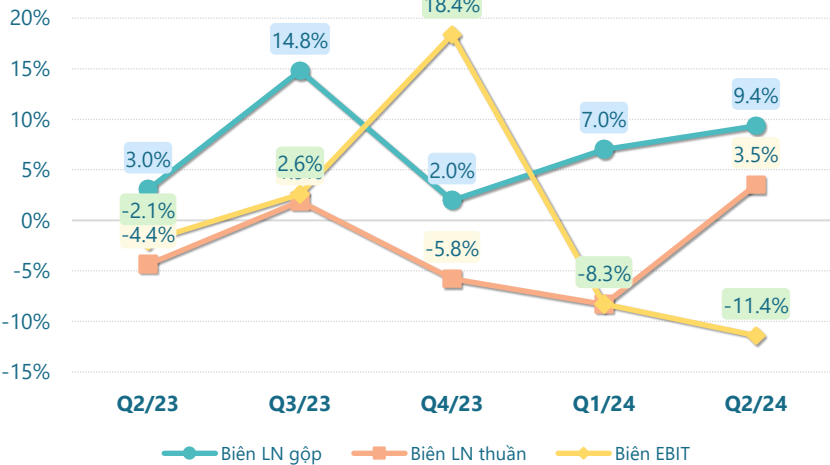
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



Biên lợi nhuận



Tỷ suất sinh lợi

